

Tuần 3, 4
Tiết 3,4

Ngày soạn: 21/ 09 /2024

Ngày dạy: 22-29/9/2024

BÀI 2. THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Hiểu được vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề và biết cách đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề thông qua các tiêu chí: tính liên quan, tính chính xác, tính đầy đủ, tính cập nhật..

2. Về năng lực:

- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.
- Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.

3. Phẩm chất:

- Nâng cao tính trách nhiệm trong việc lựa chọn thông tin để giải quyết vấn đề được đặt ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học liệu dưới dạng hình ảnh (Hình 2.1 SGK) với kích thước đủ lớn để HS có thể nhận ra các chi tiết trong nội dung giới thiệu một trường THPT để từ đó đưa ra nhận xét trong Hoạt động 1.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động: (5 phút)

a) *Mục tiêu*: HS biết được về vai trò của thông tin và chất lượng thông tin trong việc giải quyết những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống.

b) *Nội dung*: GV hướng HS đến nội dung bài học.

c) *Sản phẩm*: HS nhận xét theo chủ quan của mình.

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
Khởi động (5') - GV chiếu hình ảnh/đoạn thông tin giới thiệu một trường THPT. - Chuyển giao: GV đặt câu hỏi: “ <i>Nếu em là HS lớp 9 chuẩn bị chọn trường, em có chọn ngôi trường này không? Vì sao?</i> ” - HS thảo luận nhanh theo nhóm 4.	- HS đưa ra ý kiến chủ quan (có thể chọn/không chọn). - Một số lý do chưa chắc chắn, thiếu căn cứ. - HS nhận ra thông tin thiếu chính xác có thể gây lựa chọn sai.

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
- Báo cáo: Đại diện nhóm phát biểu. - GV ghi nhận, dẫn dắt: “Để chọn lựa đúng, cần thông tin đầy đủ, chính xác. Hôm nay chúng ta học cách nhận biết chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.”	

2. Hoạt động 1: Thông tin trong giải quyết vấn đề (30 phút)

a) *Mục tiêu:* Sau phần này học sinh biết được:

- Qua ví dụ cụ thể, HS nhận ra kết quả giải quyết một vấn đề phụ thuộc vào chất lượng thông tin. Qua đó, HS giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin.

b) *Nội dung:*

- HS đọc đoạn văn bản sgk tr 9, tr 10 trả lời câu hỏi phần hoạt động 1: Chọn trường.

c) *Sản phẩm:*

- Thông tin tiếp thị, không cụ thể, chưa đầy đủ, không cập nhật,... có thể dẫn đến quyết định sai, lựa chọn không phù hợp với yêu cầu, khả năng và những điều kiện khác như tài chính, giao thông,...

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 1: Thông tin trong giải quyết vấn đề (30') - Chuyển giao: GV yêu cầu HS đọc ví dụ SGK tr.9–10 (“Chọn trường”). - HS thảo luận nhóm: Thông tin nào chưa đầy đủ, không chính xác, không cập nhật? Ảnh hưởng gì đến quyết định? - Báo cáo: Các nhóm trình bày bằng giấy A0/miệng. - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức hợp SGK tr.10.	- HS xác định: thông tin tiếp thị mơ hồ, thiếu cụ thể, chưa cập nhật, dễ dẫn đến quyết định sai. - HS rút ra kết luận: Kết quả giải quyết vấn đề phụ thuộc chất lượng thông tin.

3. Hoạt động 2: Chất lượng thông tin (30 phút)

a) *Mục tiêu:* Sau phần này học sinh biết được:

- Thông qua ví dụ về thông tin mà theo HS là hữu ích, HS sẽ nhận biết được một số yếu tố tạo nên chất lượng thông tin.

b) *Nội dung:*

- HS đọc đoạn văn bản sgk tr 10, tr 11 trả lời câu hỏi phần hoạt động 2: Thông tin hữu ích.

c) *Sản phẩm:*

- Đánh giá sản phẩm theo sự phù hợp câu trả lời của HS.

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 2: Chất lượng thông tin (30') - Chuyển giao: GV cho HS đọc ví dụ SGK tr.10–11 (“Thông tin hữu ích”), yêu cầu liệt kê yếu tố tạo nên chất lượng thông tin. - Thực hiện: HS thảo luận nhóm đôi, ghi ra giấy nháp. - Báo cáo: Đại diện nhóm nêu 3–4 yếu tố quan trọng. - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức hộp SGK tr.11.	- HS nêu được các yếu tố: tính liên quan, chính xác, đầy đủ, cập nhật, khả năng sử dụng. - Ví dụ minh họa gần gũi (chọn mua điện thoại, tra cứu địa điểm, đọc tin tức...).

4. Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)

a) *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức về thông tin trong giải quyết vấn đề.

b) *Nội dung:* HS làm bài tập củng cố sgk tr 11.

c) *Sản phẩm:*

- Thông tin của bạn An mặc dù được lấy từ nguồn đáng tin cậy (trang web của nông trại) nhưng không đảm bảo tính cập nhật (số điện thoại đã thay đổi nhưng nông trại chưa kịp cập nhật) và do đó không đảm bảo tính chính xác.

- Thông tin của bạn Minh là chính xác (liên hệ thành công với nông trại) do bạn đã khai thác đầy đủ các khía cạnh liên quan (sự thay đổi của đầu số điện thoại). Thông tin của bạn Minh cũng được khai thác từ nguồn đáng tin cậy (nhà cung cấp dịch vụ viễn thông).

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 3: Luyện tập (20') - Chuyển giao: GV giao tình huống SGK tr.11 (so sánh thông tin của bạn An và bạn Minh). - HS làm việc theo cặp, phân tích thông tin của mỗi bạn. - Báo cáo: Một vài cặp trình bày. - GV nhận xét, tổng hợp, nhấn mạnh yếu tố “tính cập nhật” và “nguồn tin cậy”.	- HS nêu: Thông tin bạn An thiếu cập nhật nên không chính xác; thông tin bạn Minh chính xác và đầy đủ hơn. - HS hiểu được tầm quan trọng của việc

5. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) *Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức để tìm hiểu về thông tin trong giải quyết vấn đề.

b) *Nội dung*: Bài tập vận dụng trong sgk tr 11.

c) *Sản phẩm*: Bài làm của HS

d) *Tổ chức thực hiện*:

- GV giao bài tập cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp. HS gửi sản phẩm qua hòm thư hoặc không gian lưu trữ trên mạng được GV qui định.

- GV tổ chức chia sẻ và đánh giá kết quả làm bài của HS ở thời điểm phù hợp của những tiết học tiếp theo.

Duyệt của Tổ chuyên môn

Tổ phó

Ba Động, ngày 21 tháng 9 năm 2025

Giáo viên bộ môn

Bùi Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Phương Diễm